TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v trA chấp ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc trA chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30a/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/9/2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: A Nguyễn Văn K, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị N, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên bố mất tích, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-VDS ngày 10/6/2019; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn A Nguyễn Văn K trình bày: Anh K và chị Bùi Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo luật định.

Quá trình chung sống: Hai bên chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột với nhau. Năm 2005 chị N bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại

tin tức, địa chỉ. Anh K cùng gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không biết chị N hiện nay đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Anh K đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị N là người mất tích và được Tòa án chấp nhận tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS ngày 10/6/2019. Nay anh K xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ và để sớm ổn định cuộc sống nên A yêu cầu Tòa án giải quyết cho A được ly hôn với chị Bùi Thị N.

Về con chung: A K và chị N có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2000 đã thành niên, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: A K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh, kết quả cho thấy: Anh K và chị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống: Hai bên chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau. Năm 2005 chị N đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại tin tức địa chỉ. Từ khi Tòa án tuyên bố chị N là người mất tích đến nay, không thấy chị N có mặt tại địa phương và cũng không biết chị N hiện đang ở đâu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn A Nguyễn Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện: Anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định. Năm 2005 chị N bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại tin tức địa chỉ và đã được Tòa án tuyên bố chị N là người mất tích; căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị N là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn K có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Bùi Thị N có nơi cư trú tại: Thôn Chính Lý, xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là chị Bùi Thị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền mặc dù hai bên có đủ điều kiện kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. . Năm 2005 chị N bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại tin tức địa chỉ và đã được Tòa án tuyên bố chị N là người mất tích. Nay anh K có yêu cầu xin được ly hôn với chị Bùi Thị N. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị N.

[4] Về con chung: Anh K và chị N có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2000 đã thành niên, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị N.

- Về án phí: Aanh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh K đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011554 ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Bùi Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh